

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/9/2019
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

Yên Thành, ngày 30 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tường.
2. Bà Phan Thị Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 369/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐST-HPT ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc A** – sinh năm 1994

Địa chỉ cư trú: xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H.(có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Bùi Văn Tr** – sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: xóm 4, xã V, huyện Y, tỉnh N.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II Nghệ An – xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A trình bày: chị và anh Bùi Văn Tr kết hôn vào ngày 01/11/2016, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuần do chị phát hiện anh Tr nghiện ma túy. Bản thân chị cũng như hai bên gia đình khuyên bàn nhưng anh Tr không từ bỏ được, mâu thuẫn ngày một căng thẳng, trầm trọng. Hiện tại anh Tr đang cai nghiện theo quyết định của Tòa án huyện Yên Thành tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II Nghệ An. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Tại bản tự khai đề ngày 11/9/2019 bị đơn là anh Bùi Văn Tr trình bày: anh thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn đúng như Nguyễn Ngọc A đã khai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tình cảm bình thường được 1 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh theo bạn bè rủ rê, sa đà vào con đường nghiện ngập dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm ngày một nhạt phai. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị A làm đơn xin ly hôn thì anh hoàn toàn nhất Tr, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 1 con chung là: Nguyễn Hà Ng – sinh ngày 28/6/2017. Ly hôn thỏa thuận giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với chị A và anh Tr, sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử thì cả 2 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, chị A vì lý do công việc, anh Tr thì đang phải chấp hành cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II Nghệ An, nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị A, anh Tr.

Xét hôn nhân giữa chị A, anh Tr là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế và xác minh tại địa phương thì thấy rằng, cuộc sống của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn tình cảm gì với nhau nữa. Chị A yêu cầu ly hôn, anh Tr cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, cần xử công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị A và anh Tr có 1 con chung như đã nêu ở trên. Ly hôn chị A có nguyện vọng trực tiếp nuôi con đến lúc trưởng thành, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của chị A là chính đáng, hiện con đang còn nhỏ, sinh sống cùng chị, thu nhập của chị A ổn định, đảm bảo cho việc nuôi con. Mặt khác, anh

Tr hiện đang phải chấp hành cai nghiện bắt buộc không thể trực tiếp nuôi con. Do đó, cần giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr vì chị A không yêu cầu.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình.

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Ngọc A** và anh **Bùi Văn Tr.**

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà Ng – sinh ngày 28/6/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tr.

Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Nguyễn Ngọc A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000036 ngày 26/8/2019. Chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị A, anh Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang